TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 167/2017/QĐST–HNGĐ	*C, ngày 06 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 355/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kiều M, sinh năm 1984

Địa chỉ cư trú: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các Đ sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có Đ sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Kiều M và anh Nguyễn Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các Đ sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Kiều M và anh Nguyễn Minh Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Kiều M và anh Nguyễn Minh Đ thống nhất giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 04.9.2006 cho anh Nguyễn Minh Đ tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên; giao cháu

Nguyễn Anh T, sinh ngày 08.10.2007 cho chị Nguyễn Kiều M tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ, giáo dục đến tuổi thành niên. Chị Nguyễn Kiều M và anh Nguyễn Minh Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Kiều M và anh Nguyễn Minh Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Kiều M và anh Nguyễn Minh Đ thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Chị Nguyễn Kiều M và anh Nguyễn Minh Đ thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Minh Đ phải chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) (Chưa nộp), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Cà Mau.

Buộc chị Nguyễn Kiều M phải chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền đã dự nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003809 ngày 03 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị M được nhận lại số tiền chênh lệch 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng), tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện C;
- UBND xã P;
- Đ sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Trúc Hằng